TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **265 /**2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên

Ngày 29/11/2022**,** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 278/2022/QĐPH-ST ngày 21/11/2022, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà L.T.S.X, sinh năm 1982. Căn cước công dân số 025182000168 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/10/2016.

Địa chỉ: Số 33 ngõ 84 NK, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

- Ông Harold Ch T, sinh năm 1962. Quốc tịch: Australia. Hộ chiếu số: PA6511251 do Cơ quan có thẩm quyền Australia cấp ngày 11/8/2017.

Địa chỉ: Số 10 Stanmore Street Toowoomba QLD 4350, Australia.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà L.T.S.X và ông Harold Ch T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 21/9/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng cách sống, ngôn ngữ dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ năm 2020 đến nay, ông Harold Ch T đã trở về Australia (Úc) sinh sống. Vợ chồng không còn liên quan gì đến nhau nữa. Nay vợ chồng đều xác định không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết ly hôn: Bà L.T.S.X tự nguyện chịu toàn bộ.

Do khoảng cách địa lý, điều kiện công tác, ông Harold Ch T không thể về Việt Nam, đã có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xin giải quyết vắng mặt gửi đến Tòa án. Tại Kết luận giám định số 7674/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Harold T Ch dưới chữ ký trên mẫu cần giám định; Chữ ký bên dưới góc phải các trang được đánh số từ 1 đến 3, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Harold T Ch dưới chữ ký, chữ viết dòng họ tên Harold T Ch dưới chữ ký trên mẫu so sánh, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Harold Tatt dưới chữ ký trên mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Tại phiên họp, ông Harold Ch T vắng mặt và ủy quyền cho bà L.T.S.X nhận văn bản tố tụng. Bà L.T.S.X có mặt, đồng ý nhận sự ủy quyền của ông Harold và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

* Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

* Về nội dung:

Bà L.T.S.X và ông Harold Ch T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào ngày 21/9/2017 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ. Năm 2010, ông Harold Ch T đã trở về Australia sinh sống, vợ chồng càng xa cách. Bà L.T.S.X và ông Harold Ch T đều xác nhận từ năm 2010 đến nay vợ chồng không quan tâm, cuộc sống không liên quan gì tới nhau nữa và thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông bà.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà L.T.S.X tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L.T.S.X và ông Harold Ch T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà L.T.S.X phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 883 ngày 07/7/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận bà L.T.S.X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2022.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cục THADS TP. TP. Hà Nội;*
- *UBND quận Ba Đình, TP. Hà Nội;*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng